

Số: 149/KH-UBND

Kim Bảng, ngày 15 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thông kê đất đai năm 2021

(Thời điểm đến hết ngày 31/12/2021)

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Thực hiện Kế hoạch số 1976/KH-STN&MT ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thống kê đất đai năm 2021 (thời điểm đến hết ngày 31/12/2021);

Để đảm bảo chất lượng, tiến độ thống kê năm 2021 theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng xây dựng Kế hoạch thực hiện Thống kê đất đai năm 2021 trên địa bàn huyện Kim Bảng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm thực hiện quy định của Luật đất đai, đánh giá chính xác thực trạng tình hình sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh; làm căn cứ xây dựng chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của các địa phương và của huyện.

2. Thống kê đất đai năm 2021 phải được thực hiện đúng thời điểm và nội dung thống kê, phương pháp thực hiện và nộp báo cáo kết quả theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Số liệu thống kê đất đai năm 2021 phải xác định rõ, phản ánh đầy đủ quỹ đất đang quản lý, sử dụng của từng đối tượng tính đến thời điểm hết ngày 31/12/2021.

4. Thống kê đất đai năm 2021 được thực hiện trên cơ sở số liệu thống kê đất đai năm 2020 và những biến động về đất đai phát sinh trong năm 2021.

II. NỘI DUNG THỐNG KÊ ĐẤT ĐAI NĂM 2021

Nội dung thống kê đất đai được thực hiện theo Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trong quá trình thực hiện cần chú ý một số nội dung sau:

1. Diện tích thống kê đất đai năm 2021

Diện tích đất đai năm 2021 = diện tích đất đai năm 2020 + (-) biến động phát sinh trong năm 2021.

Biến động đất đai năm 2021 gồm: Các biến động thường xuyên, biến động do điều chỉnh địa giới (nếu có), những sai sót hoặc thiếu trong kỳ thống kê năm 2020.

2. Kết quả thống kê đất đai năm 2021 để lập thành hồ sơ đất đai từng đơn vị hành chính cấp xã, huyện, tỉnh. Hồ sơ thống kê đất đai gồm:

a. Hệ thống biểu thống kê đất đai (theo thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường):

STT	Ký hiệu biểu	Tên biểu	Ghi chú
1	Biểu 01/TKĐĐ	Thống kê diện tích đất đai	
2	Biểu 02/TKĐĐ	Thống kê diện tích đất nông nghiệp	
3	Biểu 03/TKĐĐ	Thống kê diện tích đất phi nông nghiệp	
4	Biểu 04/TKĐĐ	Thống kê diện tích đất theo từng đơn vị hành chính	
5	Biểu 05/TKĐĐ	Thống kê diện tích đất theo mục đích được giao, được thuê, được chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa thực hiện	
6	Biểu 05a/TKĐĐ	Tổng hợp các trường hợp được giao, được thuê, được chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa thực hiện	
7	Biểu 11/TKĐĐ	Thống kê diện tích đất đô thị	
8	Biểu 12/TKĐĐ	Phân tích nguyên nhân tăng, giảm diện tích của các loại đất	
9	Biểu 13/TKĐĐ	Cơ cấu diện tích theo mục đích sử dụng đất và đối tượng sử dụng, quản lý đất	
10	Biểu 14/TKĐĐ	Biến động diện tích theo mục đích sử dụng đất	
11	Biểu 15/TKĐĐ	So sánh hiện trạng sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất	
12	Biểu 16/TKĐĐ	Thống kê, kiểm kê định kỳ diện tích đất quốc phòng, đất an ninh	

- Các Biểu 01/TKĐĐ, 02/TKĐĐ và 03/TKĐĐ ngoài việc sử dụng để thống kê toàn bộ diện tích trong phạm vi địa giới hành chính, còn được sử dụng để thống kê và báo cáo riêng diện tích đất khu vực tranh chấp địa giới hành chính, thực hiện như sau:

+ Địa phương đang tạm thời quản lý đất khu vực tranh chấp có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc thống kê, kiểm kê đất đai đối với khu vực đang tranh chấp; trường hợp các bên đều tự nhận đang quản lý khu vực tranh chấp thì thỏa thuận để một trong các bên thực hiện hoặc các bên cùng thực hiện thống kê, kiểm kê khu vực tranh chấp.

+ Diện tích khu vực tranh chấp địa giới hành chính không tổng hợp vào tổng diện tích đất của các đơn vị hành chính đang có tranh chấp mà tổng hợp thành biểu riêng theo từng loại đất, từng loại đối tượng sử dụng đất, đối tượng được nhà nước giao quản lý đất và thể hiện rõ diện tích khu vực tranh chấp này trong báo cáo kết

quả thống kê, kiểm kê đất đai của địa phương. Diện tích khu vực tranh chấp này được tổng hợp vào tổng diện tích của đơn vị hành chính cấp trên.

- Trường hợp không có tranh chấp địa giới hành chính, nhưng có sự không thống nhất giữa đường địa giới hành chính đang quản lý ngoài thực địa với đường địa giới hành chính thể hiện trên bản đồ địa giới hành chính đã được phê duyệt thì tổng diện tích đất của đơn vị hành chính được thống kê, kiểm kê theo đường địa giới hành chính đang quản lý thực tế.

b. Nội dung Báo cáo kết quả thống kê đất đai bao gồm:

- Tình hình tổ chức thực hiện, nguồn số liệu, tài liệu sử dụng để tổng hợp thống kê đất đai tại cấp xã và đánh giá độ tin cậy của tài liệu, số liệu thu thập;

- Đánh giá hiện trạng sử dụng đất; đánh giá tình hình biến động và phân tích nguyên nhân biến động về sử dụng đất giữa năm thống kê với số liệu thống kê, kiểm kê đất đai của năm trước; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm; tình hình giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng chưa thực hiện; tình hình tranh chấp, giải quyết tranh chấp địa giới hành chính trong kỳ thống kê (nếu có);

- Đề xuất, kiến nghị biện pháp tăng cường quản lý sử dụng đất đai.

3. Nội dung kiểm tra và trách nhiệm kiểm tra kết quả thống kê đất đai

Thực hiện theo Điều 22 của Thông tư 27/2018/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Hồ sơ giao nộp

a) Hồ sơ của cấp xã giao nộp (*nộp về UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường, mỗi nơi 01 bộ*), gồm:

- Bản đồ thống kê đất đai cấp xã đã được cập nhật chỉnh lý biến động (02 bộ dạng số) và bản tổng hợp các trường hợp biến động đất đai trong năm đã được Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát thực tế, xác nhận (02 bộ giấy);

- Biểu số liệu thống kê đất đai (02 bộ giấy và 02 bộ số);

- Báo cáo kết quả thống kê đất đai (02 bộ giấy);

b) Hồ sơ của cấp huyện giao nộp (*nộp về Sở Tài nguyên và Môi trường*), gồm:

- Biểu số liệu thống kê đất đai cấp huyện (02 bộ giấy và 02 bộ số);

- Báo cáo kết quả thống kê đất đai cấp huyện (02 bộ giấy và 02 bộ số);

Lưu ý: Ngoài các tài liệu phải giao nộp theo quy định, từng cấp (*xã, huyện*) phải có 01 bộ hồ sơ để lưu trữ, sử dụng tại đơn vị mình.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Xây dựng kế hoạch, chủ trì triển khai công tác thống kê đất đai tới các xã, thị trấn, các phòng ban liên quan.

- Đôn đốc thực hiện công tác thống kê đất đai trên địa bàn toàn huyện.

- Kiểm tra, nghiệm thu kết quả thống kê đất đai cấp xã.

- Trình UBND huyện phê duyệt số liệu thống kê đất đai của cấp huyện và giao nộp số liệu thống kê cấp huyện về Sở Tài nguyên Môi trường.

2. Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Kim Bảng

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND các xã, thị trấn thực hiện thống kê đất đai cấp xã, huyện đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng theo kế hoạch.

- Chủ động cập nhật, chỉnh lý biên động về đất đai, thực hiện thống kê đất đai các cấp theo chức năng, nhiệm vụ.

3. UBND các xã, thị trấn

- Phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện thống kê đất đai năm 2021 của các xã, thị trấn đảm bảo chất lượng và tiến độ.

- Thực hiện rà soát lại số liệu thống kê đất đai năm 2020, trường hợp còn sai sót thì giải trình cụ thể và cập nhật số liệu đúng vào thống kê đất đai năm 2021.


- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về số liệu báo cáo biên động đất đai tại địa phương mình trong kỳ thống kê.

IV. THỜI GIAN BÁO CÁO KẾT QUẢ THỐNG KÊ ĐẤT ĐAI NĂM 2021

- Kết quả thống kê đất đai của các xã, thị trấn: Giao nộp báo cáo, kết quả trước ngày 16/01/2022.

- Kết quả thống kê đất đai của các huyện: Giao nộp báo cáo kết quả trước ngày 01/02/2022.

Lưu ý: Nếu thời gian hoàn thành và giao nộp trùng thời gian nghỉ Tết Nguyên đán thì việc nộp báo cáo kết quả được lùi thời gian bằng số ngày được nghỉ Tết Nguyên đán theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Thống kê đất đai năm 2021. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện theo quy định./-

Nơi nhận:

- Sở Tài nguyên và MT (Báo cáo);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hùng Sơn